

Truyện ngắn

Ngàn năm gió bay

Nam Dao

Nhân ngàn năm Thăng Long...

Nghiêng mắt nhìn xuống, nghe người bên cạnh bảo đề sông Hồng đầy, năm nay lại phải đắp đê chống lũ. Con nước màu nâu đục ánh sắc đỏ lửng lơ, xung quanh ruộng đồng sau vụ gặt nằm dài trơ trên. Lặng lặng, tôi bấm chiếc Palm, tìm địa chỉ ghi trong bộ nhớ.

Cách đây hai tháng, hấn chắc cũng như tôi, cũng nhìn xuống sông khi máy bay lượn vòng trước khi đáp xuống. Khi đó, mùa gặt, ruộng chưa hoang vu. Cứ theo trí nhớ những đoạn văn học thuở vỡ lòng, thế nào mà chẳng có đàn cò trắng phau bay về đậu trên những mô đất đợi dăm hạt lúa rơi. Hấn là thế, khác thế nào được. Hấn xuống máy bay. Rồi hấn về một khách sạn nào đó, đưa hộ chiếu. Lên phòng, hấn viết nhật ký như một thói nghiện ngập.

(...)

Đoạn e-mail này hấn gửi tôi khá lạ lùng :

"... Chiếc xe Toyota của Vietnam Airlines chạy chậm dần, chậm dần. Có người hô, xuống xe, sửa soạn qua cầu vào Kinh. Thế là nhón nháo lên, xô đẩy nhau. Đặt chân xuống đất, tôi chào người suýt ngã. Đất bùn trơn như mỡ, màu đỏ như màu tiết lợn nhầy nhụa. Ngược lên, ô kìa, sao lại chỉ thấy toàn xe trâu kéo. Xe thồ đủ thứ. Giường chõng, bàn ghế, nồi niêu, chăn màn... Nhìn quanh, thật lạ lùng. Mới đây là cô tiếp viên thơm mùi nước hoa Gucci. Bây giờ? Tôi hỏi đi đâu thế này? Có tiếng véo von khúc khích:

"... anh giai ơi, ta đi đô từ Hoa Lư về Thăng Long mà".

Tôi quay lại. Cô bé gái vừa cất tiếng nói mở miệng cười, vết quét trầu đỏ thắm, hàm răng nhuộm đen tuyền như những hạt na ánh lên dưới nắng trưa ngọt ngọt. Mùi cứt trâu bốc lên thối hoác.

Tôi đành bịt mũi. Mắt liếc như dao mổ cau, cô bé trêu "... chưa về đến Kinh mà anh giai đã văn minh ngay rồi à?". Thế là các cô đi xung quanh cùng ré lên cười lẩn cười lóc.

Chúng tôi nối đuôi nhau, chân bám vào bùn, tay xé rách mang trong tiếng cười nói tưng bừng. Nhìn cô bé, tôi ngập ngừng:

"... lối này đi đến cầu Long Biên, phải không?"

Cô ấy ngạc nhiên:

"Cầu gì thì em không biết, nhưng từ Hoa Lư, trai tráng đã đến bên sông đóng bè ghép lại thành trước".

Tôi buột miệng:

"Cầu Long Biên do Tây nó xây, xưa gọi là cầu Đuy-me..."

Cô bé lại ngật nghèo:

"Thôi đừng lỡm em, anh giai... Anh người trại nào?"

Ngây người, tôi không biết trả lời làm sao. Cô bé thấy tôi im lặng, nguýt dài, lại trêu "Chẳng phải ngô, chẳng phải khoai... Chàng đi em biết nhớ ai, em chờ". Nói xong, cô chạy ra sau, miệng hát:

Yêu nhau, cời yếm, í à, cho nhau

Về nhà, dối rằng, cha với mẹ

Rằng a ối a qua cầu

Tình tình tình gió bay.

Đám chị em vây quanh nàng đồng thanh "tình tình tình gió bay" rồi phá lên cười nắc nẻ, tiếng hát tiếng cười vút lên đậu trên mây chín tầng chót vót. Tiếp tục dần bước, tôi ngoái nhìn phía sau, nhưng chỉ thấy đôi mắt tinh nghịch xanh màu cỏ non nheo lại chọc ghẹo. Đến gần bờ sông, đám con gái rẽ lên phía thượng lưu. Người con gái hát lúc nãy bấy giờ mới chạy ra sau, nói với lại: "Chúng em đến hồ Dâm Đàm định cư. Có hỏi thì hỏi họ Đào, tên Hạ Trang, quê ở Đông Hải nhé..."

Xe trâu phải vòng xuống hạ lưu, nơi nước cạn ngang lưng để sang sông. Đoàn người khoác gùi trên vai trèo lên những mảng bè cột chặt bằng những sợi chèo làm từ vỏ cây sồi bện lại. Sang đến bờ bên kia, lại phải chờ xe trâu. Trời sẫm xuống. Mặt trời tím lịm phớt lên mặt nước màu hoa cà se sẽ chao trong gió chiều. Một kỵ sĩ cưỡi con ngựa ô ở đâu xò tới, nhẩy xuống, đến thì thào vào tai cụ già râu trắng như cước. Ông cụ nói lớn cho mọi người nghe, "Qua đêm ở đây, mai tốt ngày mới được phép vào Kinh, nghe chưa!". Đoàn người ồ lên, rồi chia nhau tìm những gò đất khô ráo. Họ túm năm tụm ba thổi lửa, nấu cơm, thỉnh thoảng có kẻ cất tiếng hò lên gọi nhau. Tìm một gốc cây, tôi ngả lưng, nhắm mắt nhưng chẳng sao ngủ được.

Chẳng lẽ thoát một cái tôi từ đầu kỷ XXI lộn ngược gần 1000 năm quay về thời nhà Lý đang dờ dề đến Thăng Long. Thật hay mơ? Không, mùi cứt trâu thổi hoăng lên có thật. Tôi đưa tay sờ mặt đất ẩm bùn, bốc một bốc, bóp vụn ra. Đất rơi tơi tả. Đất có thật. Tôi

xuống bờ sông rửa tay. Bùn đất trôi đi, tay tôi sạch, và thế là nước có thật. Đất nước có thật, nhưng còn cô bé Hạ Trang họ Đào?

Tôi đứng lên, tản bộ đi tìm. Đêm len vào bịt mắt cản đường. Cứ thế, tôi bước, tôi chong mắt nghe nhìn. Không thấy Hạ Trang đâu. Có thể Hạ Trang không có thật. Hoặc là tôi đã quay về kỷ XXI, thời điểm cách lúc này chưa hơn vài giờ trước khi tôi lên máy bay? Hay là , hay là...

*

Lần theo bản đồ chỉ chút tên đường, tôi tìm được phố Lý Quốc Sư. Trước mặt một quảng trường, Nhà Thờ ngỗ nghện chọc trời, tường xám xịt dấu vết những tháng năm không chăm sóc tu bổ. Dưới nắng rừng rực chực bốc lửa, tôi vội bước, nhìn số nhà rồi rẽ vào một cái ngách. Chục năm trước, tôi có đến đây một lần nhưng bây giờ chẳng còn nhận ra gì nữa. Quán rượu ngày xưa giờ là căn nhà ba tầng bằng gạch, cửa sắt khóa bằng một sợi dây xích sắt to bằng ngón tay cái. Tôi bấm chuông. Một đứa bé ra bảo: "Ông cháu đau, không xuống được!". Tôi nhờ cháu lên gác báo, khẩn khoản dặn: "Cháu cứ nói thế, chắc ông cho gặp!". Quả vậy. Uốn người, tôi leo một cái cầu thang hẹp, bậc không đều, cao thấp khó lường.

Nhà thơ ngược mắt nhìn tôi. Ông ta đây sao? Mười lăm năm trước, ông đã đứng tuổi nhưng vẫn cường tráng mặc dầu khi tôi gặp, ông mới bị quản chế đâu gần ba năm vì cái tội chính thức là... bán rượu lậu. Nay, tóc ông bạc phau, móm mém, mắt lơ đờ, nằm nghiêng phì phò thở.

"Nhà thơ chắc không nhận ra... tôi!"

Ông lắc. Tôi nhắc lại buổi tôi gặp ông với hần cách đây mới thế mà đã mười lăm năm. Ông mỉm cười:

"Lâu nhỉ! Mình trí nhớ kém rồi... Lại mới ngã cầu thang, xương chậu bị vỡ, ngồi lên không được! Xin lỗi phải tiếp khách trong cái thế khó coi này!", ông khẽ cười.

Hỏi ông đã gặp hần chưa, ông nhắm mắt, đáp:

"Bao giờ về cậu ấy cũng đến thăm tôi. Sau dịp Tết vừa qua, cậu ấy từ Đà Nẵng vào..."

"Anh ấy có nhắc sẽ đi tìm chùa Báo Thiên... Thưa nhà thơ, chùa ấy ở đâu?"

"À... Chùa xây cuối đời Lý, bị phá thế kỷ trước mất rồi... Người Pháp xây Nhà Thờ Lớn ngay trên móng nhà chùa, ở góc phố. Làm gì còn chùa Báo Thiên? Khi cậu ấy hỏi, tôi đã bảo vậy!"

Tôi cân nhắc, rồi ngập ngừng:

"Nhà thơ có biết anh ấy đi tìm gì không?"

"Biết..."

"Nhưng đó là một niềm hoang tưởng..."

Tôi nhả nha kể lại cho nhà thơ nghe nội dung những bức e-mail tôi nhận được và kết luận:

"Sợ anh ấy hoang tưởng ở mức bệnh hoạn... Cho nên tôi mới về gấp!"

Nhà thơ mỉm cười, từ tốn:

"Đừng sợ. Một thứ vật quý hiếm như vậy, có hoang tưởng thì cũng tự nhiên thôi. Vả lại, người nghệ sĩ nào chẳng hoang tưởng. Động cơ tái tạo mọi hiện thực phải giãy bỏ để giải phóng sáng tạo... Hoang tưởng càng lớn thì khả năng nghệ thuật càng cao. Như cái nghiệp ấy mà!"

Ngưng lại lấy hơi, nhà thơ thều thào tiếp:

"Lấy cái số phen của Thụy, gọi hỏi xem..."

Bấm đốt ngón tay, ông lẩm nhẩm một mình:

"... Thế là tháng nay không thấy mặt, chẳng hiểu đã tìm ra chưa, rõ cơ khổ!"

Ra đường, tôi vòng lại Nhà Thờ. Đứng dưới mái hiên một cửa hàng bán mỹ nghệ cho khách du lịch, tôi ngược nhìn cây thập tự cao vút chọc vào nền trời sáng lóa mắt, tưởng tượng cảnh xe bò chở tượng Phật đi để lấy tượng Chúa thay vào thế chân trong một cuộc thay nhà đổi chủ.

Thế quyền và tâm linh phải chăng là hai mặt một đồng xu trong một thể cân bằng không bao giờ ổn định. Đồng xu quay sau cái búng tay của tên phù thủy biến chuyện đời thành trò ảo thuật quay tít thò lò, và tiếng hô: "Nào đặt cược nào, sắp hay ngựa!".

*

Ngủ mê mệt, khi tôi thức thì trời đã chập choạng tối. Vớ tay rót một cốc nước, tôi uống, đầu óc tỉnh táo dần. Tôi lên sân thượng khách sạn, ngồi hóng gió, gọi một chai Ashahi, đưa mắt nhìn về phía Bờ Hồ. Những trụ đèn đã mọc lên, khác thời tôi về Hà Nội mười năm trước. Uống xong cốc bia, tôi mở Palm xem tin nhắn. Không có gì. Tôi lại tìm đọc những bức e-mail hẩn gửi:

"... Chúng nó báo - về sẽ gặp nhau ở Huế nhưng chẳng hiểu sao tôi tìm chúng mãi không được. Lần đó, dân đồn "Ông về", nô nức trả tiền vé vào để chiêm ngưỡng "Ông", đáng sẽ thế thiên hành đạo. Báo chí có loan tin, và mặc dầu hy vọng là thật, tôi vẫn giữ vẻ e dè, cùng đám nghệ sĩ thuộc ty văn hóa đất Thần Kinh lên đò sông Hương, đi nghe hò Huế trong một đêm tối trời có đủ mưa, đủ gió, và những người đàn bà giọng mặn mà nữ tính của đế đô xưa.

"Thuyền từ Đông Ba thuyền qua Đập Đá. Thuyền rời Vĩ Dạ tới ngã ba Sinh... Lờ đờ bóng ngả trăng chênh... Điều hò xa vắng đượm tình nước non".

Giọng ngân dài như không dứt được trong khi chúng tôi đợi người đi dò tin "Ông" vẫn chưa về. Mưa vẫn mưa rơi, tiếng tí tách buồn bã. Mặt sông lấp loáng ánh dao liếc lạnh rùng rợn. Người đàn bà vừa dứt câu hò nhìn tôi, lo lắng: "Ông về thiệt hỉ, anh?".

Ôi, đôi quàng mắt thắm bóng những đêm dài ngược đợi. Tôi nhỏ giọng "Về... "Ông" sẽ về, nhất định thế!". Bàn tay nào mượt mà nắm lấy tay tôi, mơn man, như đòi vồ về, như nhắc chút ân tình đến từ một mối duyên chẳng ai chờ ai đợi. Nhắm mắt, tôi khẽ nắm lấy bàn tay ấy thay lời cảm ơn, giật mình khi người đi kiểm tin "Ông về" đột ngột xuất hiện, miệng cười hô hố, nói lớn: "Không có "Ông" nào đâu. Một đồn mười, mười đồn trăm, dân xếp hàng mua vé năm ngàn đồng vô xem ông cầm kiếm, miệng giáng những câu tiên tri. Nhưng tui chỉ thấy hình ảnh phập phồng một cái mang cua sống, khá lớn, nhìn có thể tưởng tượng là người cầm gươm, nhưng đâu có nghe thấy chi! Một con nhỏ xưng là cô đồng thì nghe thấy hết, nói lại cho người vô xem. Nhưng công an Thừa Thiên bắt nó tội dùng mê tín dị đoan làm loạn lòng người, và bắt cả chủ nhà tội lừa đảo, buộc hoàn lại tiền vé...".

Tôi nghe một tiếng thở dài bên cạnh. Bàn tay đó buông tay tôi ra. Tôi với chụp. Vô vọng. Gió lên. Tiếng chèo khua nước nhịp thời gian. Trời chợt trở lạnh hơn bao giờ. Tôi biết tôi vẫn còn phải đi tìm... Người đàn bà vừa nắm tay tôi đứng dậy, bước những bước chòng chành lên bờ, để lại cho tôi đứng một cái nhìn ánh màu tuyệt vọng...

Không, *tôi ơi, đừng tuyệt vọng*. Câu hát của người bạn rong ca vang lên. Chết, mới tuyệt vọng. Chúng ta chưa có niềm ân sủng cho phép phủi tay ra đi. Và nhất là tôi lại vừa mang ơn một bàn tay níu vào tay mình trong khoang con thuyền chòng chành gió. Mới năm nào tôi viết: "Nhan sắc vẽ vờ/ Theo đuổi viễn vông/ Chợt rụng rời giữa có và không/ Mà xanh mi biếc môi hồng/ Tỉnh ra sóng đã bình bông cuộn trôi/ Tôi ơi hỡi, tôi ơi!". Mới năm nào tôi đã định tự đi vào miền viễn mà không hỏi phép bất cứ đấng Cao Xanh nào. Nếu đến từ một niềm tuyệt vọng thì tôi ơi, tôi chỉ đáng có đến thế sao. Trong khi từ đỉnh non đến ven biển đầu trường với toàn những kẻ trực lợi tranh danh đang âm thầm tuốt kiếm chém những nhất

không khoan nhượng vào đồng loại? Không thể được, tôi ơi, đừng tuyệt vọng!

(...) Tôi luẩn quẩn với một quá khứ nặng như chì buộc vào chân. Tôi lê về phía trước với những bộc phá bom đạn còn chi chít khoét đục những bức tường cổ đổ nát. Tôi đến Khiêm Cung thì gặp người đàn bà tối nọ. Đến gần, người đàn bà ấy làm như không thấy tôi, cúi mặt nhìn những bó hương, bó nhang để cạnh chồng giấy vàng, giấy bạc.

Nàng thoa chút phấn hồng trên má, môi thoáng vết son rất dịu, mắt vẫn đắm bóng tối ngay khi nắng lên ngang đầu. Tôi im lặng. "Ông" không về, tôi biết. Nàng ngước lên cười, cái cười không kém thâm như lần nàng nhìn tôi khi lên bờ tối hôm nọ. Thành linh, nàng băng quơ:

"Ai tìm được cho em hy vọng, em nguyện làm vợ, hiến thân này cho, cho hết..."

Tôi hốt hoảng. lát sau, tôi nghẹn ngào, cô nói:

"Tôi về là để tìm điều đó cho em, cho tôi, cho tất cả chúng ta..."

Nàng khẽ quay người, thì thào:

"Thì anh đi đi, chừ cứ đứng đó làm sao thấy!... Chừ anh đi nghe anh! Bữa mô tìm thấy thì về đây với em!"

*

Vẫy chiếc taxi đang tà tà kiếm khách, tôi lên. Ngồi sau, tôi nói " Cho tôi đến hồ Dâm Đàm!". Anh lái xe hỏi " Hồ gì?". Tôi nhắc. Anh lắc đầu, bấm cái máy gọi công ty, giọng sáng: " Hồ Dâm Đàm ở chỗ nào?". Máy đáp rè rè, tiếng đực tiếng cái. Anh lái xe nói như quát " Đ. biết à, làm ăn chó gì mà thế, khách người ta đòi đến hồ Dâm Đàm mà lại chỉ ra hồ Tây, thế là thế nào?". Chết chửa, tôi thảm nghĩ, Dâm Đàm là tên hồ từ thời Vua dời đô từ Hoa Lư ra Hà Nội, kể thế mà sắp ngàn năm rồi. Ngượng ngịu, tôi nhỏ nhẹ : " Hồ Tây cũng được! Giờ trưa Hà Nội nóng quá, ra hồ Tây chắc mát...". " Anh lái taxi vui vẻ : " Có gió, mát chứ lì...Mà hồ rộng lắm, anh đi đâu?". Đi đâu bây giờ? Trí nhớ những cái tên lờ mờ khi nằm mơ cuối giấc, tôi đáp, như trong một cơn mộng du "... đường Cổ Ngư, anh biết chứ?". " Bây giờ là Thanh Niên, nhưng đâu cơ chứ?". Tôi nói cho có: " Cứ chỗ nào mát mẻ là được!". Anh lái taxi cười, giọng đồng loa: " Thì mát nhất là nơi có dịch vụ " tươi". Có một chỗ ven hồ, tha hồ gió...". Tai tôi văng vẳng Tình tình tình gió bay.

Xuống xe, tôi theo ngón tay anh lái taxi chỉ, vào một cái quán bên

ngoài lợp lá, nhưng trong được sắp đặt rất có gu, trang nhã nhưng hiện đại. Tìm một chỗ ven bờ nước, tôi ngã mình xuống một cái ghế có lưng tựa, chân duỗi dài, nhắm mắt đón cơn gió đông đưa ve vuốt. Chợt có một mùi thơm lừng lên. Ai đó ỏn ẻn “ Anh dùng gì. Cà phê cô-nhắc nhé”. “À không, cô-nhắc thì không - tôi đáp - cho tôi một ly đen đá”. Tiếng chân xa dần. lát sau, lại cái giọng ỏn ẻn “ Một ly chứ không một cốc, anh từ Thành phố zô?”. Tôi đùa “ Zô chứ không vào, cô cũng người Thành phố?”. Giọng lại ỏn ẻn “ Không, em người Vĩnh Phú, em ngồi nhé...”. Chưa kịp đáp thì tôi đã cảm thấy đùi tôi ai áp vào, nóng lên, hừng hực. Vẫn nhắm mắt, tôi nhớ bức e-mail của hắn, hỏi như thật “ Em có phải là Đào Hạ Trang quê ở Đông Hải không?”. Cô gái cười ngật nghẻo, hồn nhiên : “ Ở quán này, ai cũng là Đào Hạ Trang cả, anh cứ vô tư!”. Vòng tay ôm chặt hơn, giọng vẫn cứ ỏn ẻn “ Anh cho em uống nhé. Nếu không, em không được gần anh thế này đâu...” Tôi gật. Cô bé búng tay gọi Coca. Tôi mở mắt nhìn. Xinh, tuổi có lẽ chỉ độ trên dưới hai mươi. Tôi hỏi : “ em là Đào Hạ Trang à?”. Gật, giọng quả quyết, cô bé nghiêm trang : “ Thì còn ai vào đây nữa...Anh thất tình ư?”. Tôi lắc, nhưng rồi lại gật, đúng thế, tôi thất tình, chẳng phải là với chỉ một Đào Hạ Trang. Người cô bé hừng hực, tôi khẽ nhích qua một bên, nói như có lỗi: “ Nóng quá!”. Cô bé nắm tay tôi, đưa lên miệng, cắn nhẹ vào ngón trỏ, giọng mượt mà : “ Trong kia phòng riêng có máy lạnh. Vào với em đi...Anh sẽ được phục vụ như hoàng tử của em, nhé anh nhé!”. Chưa kịp đáp, cô bé đã kéo tôi đứng lên, rồi lôi tôi như một con mèo say nắng.

Căn phòng chỉ khoảng năm mét vuông, giường chiếm mất nửa diện tích, còn lại là cái bồn có rôbinê, trên treo một cái khăn tắm. Cô bé đẩy tôi xuống giường, nhào người lên, tay thoăn thoắt lần khuy cởi áo, cởi quần, miệng nhanh nhẩu : “ mình chỉ được nửa tiếng, lâu là quán nó tính thêm tiền phòng” . Láu lỉnh, cô tiếp “ Em tiết kiệm cho anh đấy!”, miệng cười, tay thọc xuống phía dưới, giọng trêu chọc “ Sao thế này, ngại ngủ à, lười nhĩ?”. Ngượng ngập, tôi lúng búng ;” Từ từ nào!”. Cô bé diều cợt : “ Ừ thì từ từ, anh quý mến...Anh chê Đào Hạ Trang quê Vĩnh Phú à”. Ma đưa lối quỷ dẫn đường, tôi hoãn binh, buột miệng “ Em nói về em đi! “. Cô bé ré lên cười : “ Có gì quý báu mà hỏi với nói”. Tay vẫn tiếp tục làm nghiệp vụ ve vuốt, cô thủ thỉ : “ ...kể cho mà nghe nhé! “. Tôi gật. Ô, thì ra cô bé sắp xuất ngoại theo chồng người Hàn quốc. Cô bảo, giọng tiếc rẻ : “ Chúng nó khó lắm, thành lấy em đòi hỏi phải còn trinh. Thế là toi năm trăm ngàn, phải đi bác sĩ gầy lại cái mông trước ngày về nhà chồng! Chủ mai mối bảo, hội nhập với thế giới là vậy, có định chế, khế ước chứ không cái kiểu tiểu nông nhà mình,

anh ạ!” . Nói xong, cô bé nhìn, nựng, “ này cái bé xiu ơi, lên đi chứ ! ”. Rồi cô áp miệng vào, mơn man, chẳng hiểu còn trẻ măng mà sao cô đạt trình độ nghiệp vụ đến vậy. Nhưng vì sao tôi cứ thế, trây lười, lạnh nhạt? Phải tự kỷ ám thị mới được. Nghĩa là, vâng, tôi phải làm cho tôi sợ. Không biết nguyên cớ gì khiến tôi nghĩ đến một câu của viên tướng xâm lăng Mã Viện, kẻ đánh thắng Hai bà Trưng, cho trồng một cái trụ bằng đồng, rồi phán “ Đồng trụ chiết, Giao Chỉ triệt”. Nào cố gắng nhé, muốn cầm xuống thì trụ phải cứng lên, chứ èo uột thì ...Lát sau, tôi nghe cô bé quê Vĩnh Phú dặn : “ Không ra ngô ra khoai nhưng vẫn cứ phải thanh khoản đủ đầy nhé” .

*

Mở cửa phòng khách sạn, tôi cứ nguyên quần áo thả xuống giường như một chiếc lá rụng. Nhoài người nằm thườn ra, tôi nhắm mắt lấy lại sức. Ngồi trên máy bay gần hai mươi giờ, không kể thời gian đợi chuyển máy bay ở Tokyo, và rồi không kể những giây phút thư giãn bên bờ hồ Tây, những bắp thịt trong người tôi như ra như bị dãn. Đầu không còn sức đề kháng, tôi gần như mê mụ. Nửa thức nửa tỉnh, tôi chợp đi, tai nghe loáng thoáng tiếng hấn nghiêm trọng "Sắp tìm thấy nó rồi, hãy về giúp một tay, cần lắm!". Tìm gì? Có phải hết như điều hấn viết trong cái e-mail cuối cùng tôi nhận được cách đây vài tuần:

Lại tiếng hát quan họ năm nào, tình tình tình gió bay...

Tôi vẫn đi tìm, mặc Đào Hạ Trang có hay không có thật. Con đường vào Thăng Long nay là xa lộ sáu làn xe chạy, không phải xe trâu, mà nào Toyota Lexus, BMW 820...Xe thế là quá thường! Nghe đâu nay có cả đại gia chơi Ferrari, chơi Lomborghini, chơi Roll Royce...Quanh hồ Hoàn Kiếm, những con ngựa sắt lồng lên hí, khói sịt ra sau những cái đuôi cụt lủn, cắm đầu lao tới cướp thời gian chẳng biết dùng vào đâu. Còn con người, họ tất tả bước vòng vòng, điểm khởi đi cũng là điểm tới, mặt cúi gằm, mắt dán xuống những hạt bụi đường. Xa xa, tháp chuông gục xuống quì gối rên rỉ... ôi , tội tại tôi, tội tại chúng tôi, mọi đảng. Mặt hồ song sánh bóng nước thuyền chở Vua thuở xưa đuổi giặc giữ non sông nhưng nay đong đưa Rùa thần ngoác miệng ngoạm chiếc kiếm gỗ giả cổ chào du khách đến từ bốn biển năm châu. Hiện thực tương mắt thách thức những cơn gió. Và há họng phùng mang. Thối, thối...

Ngàn năm gió bay...Tình tình tình gió bay
Ai tìm cho được hy vọng, để về với cô con gái cố đô hẹn hò nâng
khăn sửa túi?

Hạ Trang ngày nào đâu rồi?
Hay, hay nàng đã theo bóng cò lau quay về Hoa Lư, bỏ lại đấng
sau những ngày người đời phục mình tế lễ?
Và bỏ ta một thân một cõi! Bơ vơ./.

Nam Dao

Nguồn:<http://www.vanchuongviet.org/index.php?comp=tacpham&action=detail&id=14761>

www.vietnamvanhien.net